BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

Số : 1153 /QĐ /ĐHDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 05 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
(V/v Chuyển sinh viên về khóa sau để thực hiện đánh giá rèn luyện bổ sung)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Quyết định số 666/TTg ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ- TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 7655/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận Quyền Hiệu trưởng trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ quyết định số 2427/QĐ-ĐHDT ngày 05/09/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Duy Tân về việc ban hành quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

Căn cứ biên bản cuộc họp của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, học sinh cấp trường ngày 17/05/2016,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Chuyển **123** sinh viên thuộc các Khoa Đào Tạo Quốc Tế, Kế Toán, Du Lịch, Quản Trị Kinh Doanh, Công Nghệ Thông Tin, Xây Dựng, Kiến Trúc, Điều Dưỡng, Ngoại Ngữ & Cao Đẳng Thực Hành về khóa sau để thực hiện công tác đánh giá rèn luyện bổ sung cùng khối lớp cho phù hợp.

(Có danh sách sinh viên kèm theo).

Điều 2 : Các ông bà Trưởng hoặc Phó Khoa (phụ trách công tác sinh viên) có trách nhiệm phân công giảng viên phụ trách từng sinh viên cụ thể để hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên thực hiện công tác đánh giá rèn luyện bổ sung vào cuối học kì, có trách nhiệm đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên theo đúng quy chế.

Điều 3 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4 : Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo Đại học & Sau đại học, các Khoa, Đoàn Thanh niên và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

Nơi nhận :
- Như điều 4;
- BGH;
- Lưu văn phòng .

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: ĐÀO TẠO QUỐC TẾ
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153/QĐ/ĐHDT ngày 19/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	HK8	TB. Cả năm	HK9	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																				Điểm	XL	G.chú
1	172236468	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	ANH	27/06/1993	K17CSUKTR1	87	90	88.5	92	90	91.0	80	75	77.5	0	0	0.0	0	0	44	Yếu	
2	172236488	HOÀNG GIA	HUY	04/04/1993	K17CSUKTR1	75	79	77.0	88	86	87.0	0	72	36.0	72	72	72.0	82	82	71	Khá	
3	172236506	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	11/01/1992	K17CSUKTR2	83	83	83.0	85	80	82.5	0	0	0.0	72	82	77.0	0	0	44	Yếu	
4	172236522	HÀ QUÝ	TRINH	16/12/1993	K17CSUKTR2	91	91	91.0	93	90	91.5	91	95	93.0	95	92	93.5	0	0	69	Khá	
5	172126448	LÊ THỊ KIM	MY	09/04/1992	K18CMUTTT	90	95	92.5	90	75	82.5	85	0	42.5	0					48	Yếu	
6	172126462	LÊ PHƯỚC ANH	TUẤN	06/09/1993	K18CMUTPM2	90	83	86.5	80	0	40.0	0	80	40.0	0					37	Yếu	
7	1820243651	NGUYỄN LÝ HỒNG	HOA	10/09/1994	K18PSUQNH1	95	85	90.0	90	84	87.0	88	86	87.0	0					61	TB	
8	1821244314	LÊ ANH	TUẤN	12/01/1994	K18PSUQNH1	92	90	91.0	85	92	88.5	88	82	85.0	0					61	TB	
9	1911117155	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	27/05/1995	K19CMUTCD	87	72	79.5	62	0	31.0	0								32	Kém	
10	1911117101	NGUYỄN VĂN TIẾN	DŨNG	26/08/1993	K19CMUTCD	87	77	82.0	50	67	58.5	0								42	Yếu	
11	1911118073	NGUYỄN THÀNH	TÍN	18/06/1995	K19CMUTCD	87	82	84.5	70	57	63.5	0								45	Yếu	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	2	18.18%
4	TB	2	18.18%
5	Yếu	6	54.55%
6	Kém	1	9.09%
Tổng cộng		11	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đức Mận

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: DU LỊCH
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153 /QĐ/ĐHDT ngày 19/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																	Điểm	XL	G.chú
1	1821714384	NGUYỄN TẤN	VŨ	15/01/1994	K18DLK	84	0	42.0	70	69	69.5	80	72	76.0	0	0	45	Yếu	
2	1820716099	DƯƠNG TỪ THỊ NGỌC	TIÊN	14/05/1994	K18PSUDLK2	58	81	69.5	80	78	79.0	83	77	80.0	0	0	53	TB	
3	1811415805	BÙI NGUYỄN	KHÁNH	04/09/1994	K19DCD1	72	0	36.0	0	0	0.0	0					10	Kém	
4	1811713759	LÊ THANH	NAM	22/08/1993	K19DCD1	90	84	87.0	74	61	67.5	0					47	Yếu	
5	1911717231	NGUYỄN VĂN	QUA	10/07/1994	K19DCD1	85	74	79.5	79	0	39.5	77					65	Khá	
6	1810715523	LƯU THỊ HOÀI	TRÂM	16/01/1994	K19DCD1	84	73	78.5	45	54	49.5	0					38	Yếu	
7	1910718079	ĐÀM THỊ NGỌC	YÊN	13/11/1995	K19DCD1	77	74	75.5	0	74	37.0	60					57	TB	
8	1810714597	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	12/07/1994	K19DCD2	95	89	92.0	81	86	83.5	0					53	TB	
9	1810714553	NGÔ THỊ TÚ	UYÊN	19/10/1994	K19DCD2	75	60	67.5	0	74	37.0	65					56	TB	
10	1910717323	LÊ THÙY Ý	NHI	02/10/1995	K19PSUDCD1	85	0	42.5	85	77	81.0	0					39	Yếu	
11	1811714595	HỒ TRÍ	QUANG	15/01/1992	K19PSUDCD1	95	70	82.5	69	80	74.5	0					48	Yếu	
12	1910717258	TRẦN THỊ THÙY	TRÂM	12/09/1995	K19PSUDCD1	87	88	87.5	80	0	40.0	0					38	Yếu	
13	1811715946	HÀ NHẬT	TRƯỜNG	03/08/1993	K19PSUDCD1	0	80	40.0	86	0	43.0	58					48	Yếu	
14	1911719126	NGUYỄN NHẬT	MINH	17/08/1995	K19PSUDCD2	84	81	82.5	0	80	40.0	60					60	TB	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	1	7.14%
4	TB	5	35.71%
5	Yếu	7	50.00%
6	Kém	1	7.14%
Tổng cộng		14	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Công Minh

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153 /QĐ/ĐHDT ngày 18/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																	Điểm	XL	G.chú
1	1821216688	PHAN	ANH	20/04/1992	K18QTH1	78	0	39.0	0	70	35.0	62	0	31.0	0	0	24	Kém	
2	1821215312	LÊ DINH	ĐẠT	27/03/1994	K18QTH1	73	77	75.0	82	67	74.5	65	64	64.5	0	0	49	Yếu	
3	162337668	NGUYỄN VĂN	CÁNH	02/04/1988	K18QTH2	0	0	0.0	0	0	0.0	0	0	0.0	81	81	25	Kem	
4	1820225333	VÕ KIM	CHÂU	27/03/1991	K18QTM1	80	75	77.5	92	0	46.0	77	0	38.5	0	0	36	Yếu	
5	172348296	NGUYỄN VĂN	DANH	01/05/1992	K18QTM1	88	90	89.0	0	0	0.0	72	0	36.0	0	0	27	Kem	
6	1821225334	NGUYỄN VĂN	LÂM	10/02/1994	K18QTM1	75	90	82.5	80	70	75.0	75	0	37.5	0	0	43	Yếu	
7	1820224872	PHAM THI AI	VY	07/06/1994	K18QTM1	93	98	95.5	98	85	91.5	95	0	47.5	0	0	52	TB	
8	1910232648	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÒA	20/04/1995	K19BCD1	82	0	41.0	0	0	0.0	0					11	Kém	
9	1911237818	NGUYỄN NGỌC BẢO	VIỆT	12/02/1994	K19BCD1	84	0	42.0	0	0	0.0	0					12	Kém	
10	1811226163	NGUYỄN THANH	TUẤN	14/02/1993	K19QCD1	0	0	0.0	0	0	0.0	0					0	Kém	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	0	0.00%
4	TB	1	10.00%
5	Yếu	3	30.00%
6	Kém	6	60.00%
Tổng cộng		10	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Th.S.Hồ Nguyên Khoa

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG

KHOA: KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo QĐ số :1153 /QĐ/ĐHDT ngày 19/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																	Điểm	XL	G.chú
1	2026252626	TRẦN MINH	ĐỨC	22/12/1991	D20KKT	85	87	86.0	0								39	Yếu	
2	1821264937	ĐỖ VĂN	HUY	12/04/1992	K18KDN1	90	90	90.0	90	65	77.5	70	75	72.5	0	0	55	TB	
3	1820266736	NGÔ THỊ THẢO	VY	20/12/1994	K18KDN1	0	0	0.0	0	0	0.0	75	82	78.5	75	75	44	Yếu	
4	1820266233	NGÔ THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/02/1993	K18KDN2	82	81	81.5	88	85	86.5	0	0	0.0	0	0	36	Yếu	
5	1821255723	BÙI NGỌC	HẢI	18/04/1994	K18KKT1	75	85	80.0	85	72	78.5	0	75	37.5	0	0	44	Yếu	
6	1821256077	HUỲNH PHƯỚC	THIỆN	31/01/1994	K18KKT1	85	81	83.0	0	0	0.0	75	75	75.0	83	83	62	TB	
7	1821254327	NGUYỄN TẤN	NHỰT	09/01/1994	K18KKT2	85	80	82.5	85	75	80.0	85	88	86.5	0	0	58	TB	
8	1820255711	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	20/12/1994	K18KKT2	85	85	85.0	80	75	77.5	0	80	40.0	0	0	45	Yếu	
9	1820254347	PHẠM THỊ	THƯƠNG	08/06/1994	K18KKT2	85	85	85.0	67	80	73.5	85	0	42.5	0	0	45	Yếu	
10	1820254908	LÊ THỊ	THỦY	22/07/1994	K18KKT2	85	0	42.5	65	72	68.5	0	90	45.0	87	87	63	TB	
11	1821253677	NGUYỄN TRUNG	TÍN	16/04/1994	K18KKT1	93	90	91.5	87	85	86.0	85	80	82.5	0	0	60	TB	
12	1810214464	TẠ HUỲNH THỤC	TRANG	12/11/1994	K19KCD1	85	80	82.5	80	80	80.0	0					50	TB	
13	171328798	TRƯƠNG THÀNH	DŨNG	10/04/1993	K19KCD1	92	83	87.5	70	0	35.0	0					36	Yếu	
14	1910227380	TRƯƠNG THỊ NHẠT	ĐỒNG	01/11/1995	K19KCD1	88	85	86.5	85	79	82.0	0					51	TB	
15	171326020	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	09/10/1992	K19KCD1	89	73	81.0	80	0	40.0	0					36	Yếu	
16	161327515	NGUYỄN HUY	PHAN	16/05/1991	K19KCD1	70	93	81.5	85	0	42.5	0					37	Yếu	
17	1911217046	PHẠM GIA	ĐỈNH	20/09/1994	K19KCD1	80	60	70.0	80	69	74.5	0					44	Yếu	
18	1811214486	BÙI THANH	XUÂN	19/11/1993	K19KCD1	87	90	88.5	0	0	0.0	85					58	TB	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	0	0.00%
4	TB	8	44.44%
5	Yếu	10	55.56%
6	Kém	0	0.00%
Tổng cộng		18	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

P. TRƯỞNG KHOA

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

K. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153 /QĐ/ĐHDT ngày 18/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																	Điểm	XL	G.chú
1	1821116738	NGUYỄN THẾ	TRÍ	27/09/1992	K18TMT	0	0	0.0	0	0	0.0	90	85	87.5	72	72	46	Yếu	
2	1821126282	LÊ VĂN	CHUẨN	02/01/1993	K18TPM	0	85	42.5	75	87	81.0	78	78	78.0	50	50	63	TB	
3	1821126417	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	01/05/1991	K18TPM	0	0	0.0	70	80	75.0	80	90	85.0	75	75	63	TB	
4	1911117113	TRẦN NGỌC	HẢI	07/04/1995	K19TCD1	75	80	77.5	77	71	74.0	0					46	Yếu	
5	1911117141	TRẦN LÊ THẾ	NGỌC	16/05/1995	K19TCD1	90	75	82.5	0	0	0.0	76					52	TB	
6	1811116137	HỒ VŨ DUY	HOÀNG	27/05/1994	K19TCD2	0	70	35.0	64	64	64.0	65					56	TB	
7	1811116564	NGUYỄN THANH	HÙNG	02/06/1993	K19TCD2	83	90	86.5	54	39	46.5	0					40	Yếu	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Kha	0	0.00%
4	TB	4	57.14%
5	Yếu	3	42.86%
6	Kém	0	0.00%
Tổng cộng		7	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

ThS Trương Tiến Vũ

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153/QĐ/ĐHDT ngày 18/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	HK8	TB. Cả năm	HK9	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																				Điểm	XL	G.chú
1	172227122	NGÔ ĐỨC	AN	28/02/1993	K17XDC	92	95	93.5	80	70	75.0	85	70	77.5	70	61	65.5	0	0	57	TB	
2	162223383	PHẠM XUÂN	HOÀNG	05/02/1991	K17XDC	0	85	42.5	70	75	72.5	70	78	74.0	62	0	31.0	70	70	58	TB	
3	172227084	TRẦN MINH	NHẬT	15/08/1993	K17XDC	89	70	79.5	66	60	63.0	0	82	41.0	0	64	32.0	0	0	38	Yếu	
4	172227108	TRẦN HỮU	THẠCH	01/06/1993	K17XDC	0	0	0.0	0	0	0.0	70	0	35.0	0	0	0.0	0	0	7	Kém	
5	172216565	NGUYỄN VĂN	THỊNH	19/09/1993	K17XDC	0	82	41.0	70	75	72.5	70	0	35.0	65	59	62.0	77	77	59	TB	
6	172227091	LÊ THANH	TÚ	25/10/1993	K17XDC	89	75	82.0	0	60	30.0	83	0	41.5	0	0	0.0	0	0	25	Kém	
7	162217419	LÊ THANH	KHÁNH	14/02/1991	K17XDD1	71	78	74.5	80	80	80.0	87	85	86.0	80	70	75.0	0	0	59	TB	
8	172217240	PHẠM ĐĂNG	PHÚ	05/10/1993	K17XDD1	75	75	75.0	83	85	84.0	82	78	80.0	65	82	73.5	0	0	58	TB	
9	172217320	NGUYỄN QUANG THAN	TÙNG	11/10/1993	K17XDD1	72	70	71.0	0	80	40.0	0	78	39.0	77	76	76.5	0	0	42	Yếu	
10	162213217	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	20/11/1991	K17XDD2	0	75	37.5	80	75	77.5	60	70	65.0	80	0	40.0	0	0	41	Yếu	
11	172217143	ĐINH QUỐC	CƯỜNG	05/08/1993	K17XDD4	73	77	75.0	75	76	75.5	69	65	67.0	77	60	68.5	0	0	53	TB	
12	172217271	HỒ ĐỨC	THANH	11/04/1993	K17XDD4	67	80	73.5	65	85	75.0	65	70	67.5	79	69	74.0	0	0	54	TB	
13	171218848	NGUYỄN VIỆT	BI	16/03/1992	K19XCD	75	80	77.5	50	0	25.0	0								30	Kém	
14	1911619487	BÙI VĂN	CHINH	12/05/1994	K19XCD	74	70	72.0	82	0	41.0	0								34	Kém	
15	1811616477	NGUYỄN ĐỨC	CHUẨN	07/07/1993	K19XCD	0	0	0.0	73	59	66.0	76								52	TB	
16	1811616481	BAN LẠI	NAM	28/03/1993	K19XCD	82	78	80.0	0	0	0.0	70								49	Yếu	
17	1811614441	NGUYỄN HỮU THANH	TÙNG	01/01/1994	K19XCD	80	80	80.0	0	0	0.0	66								48	Yếu	
18	1827618643	TRẦN	MÍ	01/01/1984	T18XDDB	75	79	77.0	85	87	86.0	0								50	TB	
19	1827618645	BÙI HẢI	PHONG	23/11/1978	T18XDDB	80	85	82.5	82	82	82.0	0								50	TB	
20	1827618655	TRẦN PHƯỚC	QUÂN	18/09/1992	T18XDDB	75	80	77.5	78	74	76.0	0								47	Yếu	
21	178212987	MAI VĂN	TÍNH	00/01/1900	T18XDDB	80	80	80.0	80	80	80.0	60								61	TB	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	HK8	TB. Cả năm	HK9	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																			Điểm	XL	G.chú
22	1827618634	MAI ANH TUẤN	12/05/1986	T18XDDB	0	83	41.5	78	74	76.0	74								51	TB	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	0	0.00%
4	TB	12	54.55%
5	Yếu	6	27.27%
6	Kém	4	18.18%
Tổng cộng		22	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Quốc Lân

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: KIẾN TRÚC
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153/QĐ/ĐHDT ngày 19/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	HK6	TB. Cả năm	HK7	HK8	TB. Cả năm	HK9	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
																				Điểm	XL	G.chú
1	172238891	LÊ NGỌC	HIỀN	18/09/1993	K17KTR2	91	95	93.0	85	90	87.5	75	80	77.5	0	0	0.0	77	77	64	TB	
2	172237440	TRẦN SĨ	MINH	26/09/1992	K17KTR2	89	92	90.5	92	90	91.0	88	85	86.5	0	0	0.0	70	70	64	TB	
3	162233592	NGUYỄN QUỐC	THẠNH	03/05/1991	K17KTR2	85	85	85.0	85	75	80.0	75	80	77.5	0	0	0.0	50	50	54	TB	
4	162233607	TRẦN THÚY	TIÊN	02/02/1992	K17KTR2	0	85	42.5	85	85	85.0	82	60	71.0	0	0	0.0	70	70	53	TB	
5	172237500	HUỲNH BÁ	TRƯỜNG	06/02/1992	K17KTR2	79	79	79.0	79	79	79.0	75	80	77.5	0	0	0.0	73	73	59	TB	
6	172237361	CAO KHA	CHIẾN	12/09/1989	K17KTR3	80	82	81.0	87	87	87.0	0	80	40.0	0	0	70.0	90	90	58	TB	
7	152236462	NGUYỄN	QUỐC	13/10/1989	K17KTR4	0	0	0.0	0	0	0.0	80	85	82.5	50	55	52.5	80	80	49	Yếu	
8	1911417406	TRẦN MINH HOÀI	BẢO	30/06/1994	K19ACD	80	80	80.0	0	0	0.0	0								22	Kém	
9	1911417398	NGUYỄN VĂN	ĐÔNG	15/09/1993	K19ACD	83	92	87.5	87	80	83.5	0								52	TB	
10	1910417408	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	27/08/1995	K19ACD	85	80	82.5	82	75	78.5	0								49	Yếu	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	0	0.00%
4	TB	7	70.00%
5	Yếu	2	20.00%
6	Kém	1	10.00%
Tổng cộng		10	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

TS. Vũ Duy Thắng

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: ĐIỀU DƯỠNG
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153 /QĐ/ĐHDT ngày 19/5/2013)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
														Điểm	XL	G.chú
1	1910518623	ĐẶNG THỊ MỸ	HẠNH	19/02/1995	K19YCD2	82	78	80.0	80	0	40.0	0	0	36	Yếu	
2	1910511974	NGÔ THỊ THU	HIỀN	05/05/1995	K19YCD2	77	89	83.0	82	0	41.0	0	0	37	Yếu	
3	1911512377	BÙI QUỐC	HỘI	24/09/1994	K19YCD2	77	85	81.0	79	80	79.5	0	0	49	Yếu	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	0	0.00%
4	TB	0	0.00%
5	Yếu	3	100.00%
6	Kém	0	0.00%
Tổng cộng		3	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thanh Ngọc

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: NGOẠI NGỮ
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153/QĐ/ĐHDT ngày 13/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
														Điểm	XL	G.chú
1	1910311992	HUỲNH THỊ	CÚC	02/11/1994	K19NCD	83	68	75.5	82	0	41.0	0	0	35	Yếu	
2	1910317634	HỒ THÙY	DUNG	16/12/1995	K19NCD	78	75	76.5	77	0	38.5	75	75	63	TB	
3	1911317628	LÊ TUẤN	HẢI	19/09/1995	K19NCD	79	62	70.5	79	75	77.0	0	0	45	Yếu	
4	1911317650	HUỲNH LƯƠNG PHƯỚC	HƯNG	26/09/1994	K19NCD	74	59	66.5	0	0	0.0	75	75	48	Yếu	
5	1910318887	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	26/03/1994	K19NCD	85	75	80.0	82	80	81.0	0	0	49	Yếu	
6	1910311948	NGUYỄN CHÂN	LY	23/05/1995	K19NCD	0	59	29.5	74	42	58.0	65	65	53	TB	
7	1910310834	ĐỖ NHƯ	NGÀ	08/09/1995	K19NCD	72	59	65.5	0	0	0.0	0	0	18	Kém	
8	1910317607	LÊ HỮU NHƯ	QUỲNH	08/07/1995	K19NCD	78	65	71.5	0	0	0.0	0	0	20	Kém	
9	1911317620	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	12/05/1995	K19NCD	78	79	78.5	85	50	67.5	0	0	44	Yếu	
10	1910317638	NGUYỄN THỊ	TƯ	15/12/1994	K19NCD	85	72	78.5	81	85	83.0	0	0	49	Yếu	
11	1910317632	NGUYỄN THỊ	VY	29/10/1995	K19NCD	59	74	66.5	0	0	0.0	0	0	18	Kém	
12	1910317647	NGUYỄN NGUYỆN NHƯ	Ý	05/12/1995	K19NCD	77	65	71.0	82	70	76.0	0	0	45	Yếu	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	0	0.00%
4	TB	2	16.67%
5	Yếu	7	58.33%
6	Kém	3	25.00%
Tổng cộng		12	100.00%

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Dương Bạch Nhật

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN VỀ KHÓA SAU ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN BỔ SUNG
KHOA: CAO ĐẲNG THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo QĐ số :1153/QĐ/ĐHDT ngày 13/5/2016)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NG.SINH	LỚP	HK1	HK2	TB. Cả năm	HK3	HK4	TB. Cả năm	HK5	TB. Cả năm	TOÀN KHÓA		
														Điểm	XL	G.chú
1	1913711463	VÕ ĐỨC HOÀI	NAM	29/05/1994	N19DLK1	65	85	75.0	90	80	85.0	0	0	49	Yếu	
2	1913711498	NGUYỄN NHẬT	TÂN	17/08/1993	N19DLK1	81	78	79.5	80	75	77.5	0	0	48	Yếu	
3	1913711530	LƯU VĂN MINH	TRUNG	19/04/1994	N19DLK1	74	80	77.0	67	75	71.0	0	0	45	Yếu	
4	1813719080	NGUYỄN QUỐC	HIẾU	19/06/1991	N19DLK2	87	85	86.0	81	82	81.5	0	0	51	TB	
5	1912711512	NGUYỄN NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	25/10/1993	N19DLK2	100	95	97.5	95	85	90.0	0	0	57	TB	
6	1913711539	HUỲNH NGỌC	VŨ	10/01/1991	N19DLK2	87	92	89.5	92	92	92.0	0	0	56	TB	
7	1813719081	NGUYỄN THANH TRUNG	HIẾU	06/10/1994	N19DLK3,4	65	75	70.0	0	0	0.0	0	0	19	Kém	
8	1912211614	VƯƠNG THỊ KIM	DUNG	10/05/1995	N19KDN	77	81	79.0	85	85	85.0	0	0	50	TB	
9	1912211643	TRẦN THỊ THÚY	VÂN	18/07/1994	N19KDN	75	80	77.5	82	85	83.5	0	0	49	Yếu	
10	1913111545	NGUYỄN ĐẮC QUỐC	AN	30/03/1995	N19TPM	90	97	93.5	80	81	80.5	0	0	53	TB	
11	1913111549	LƯU THANH	BÌNH	17/08/1991	N19TPM	89	88	88.5	90	82	86.0	0	0	53	TB	
12	1913111567	NGÔ QUÝ	LỘC	11/06/1994	N19TPM	76	80	78.0	80	75	77.5	0	0	48	Yếu	
13	1913111580	PHẠM VĂN	PHƯỚC	24/10/1994	N19TPM	78	70	74.0	85	81	83.0	0	0	48	Yếu	
14	1913111597	NGUYỄN THÁI	TRƯỜNG	03/12/1989	N19TPM	70	72	71.0	80	80	80.0	0	0	46	Yếu	
15	1813119453	PHẠN	THẢO	27/04/1994	N19TPM	81	62	71.5	82	7	44.5	0	0	35	Yếu	
16	1713114728	HUỲNH LÊ PHƯỚC	KỶ	23/10/1993	N19TPM	81	80	80.5	55	75	65.0	0	0	44	Yếu	

BẢNG TỔNG KẾT			
Stt	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
1	Xuất Sắc	0	0.00%
2	Tốt	0	0.00%
3	Khá	0	0.00%
4	TB Khá	0	0.00%
5	TB	6	37.50%
6	Yếu	9	56.25%
7	Kém	1	6.25%
Tổng cộng		16	100.00%

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 5 năm 2016

KT. TRƯỞNG KHOA

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS. NGUYỄN THÔI

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú